

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày 13 tháng 12 năm 2022.
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang; Bà Điều Thị Bích Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 11 năm 2022 và ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022; về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 3, xã C M, huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 5, xã C M, huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: Chị Phan Thị Hồng T là bị đơn.

(Anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn là anh Vũ Mạnh H trình bày:*

Anh và chị Phan Thị Hồng T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 202/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Anh K - sinh ngày 07/01/2016. Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu K trưởng thành lao động tự túc được. Sau khi ly hôn chị T không ở nhà trực tiếp nuôi con mà gửi con cho bà ngoại nuôi, chị T đến chùa Xuân Huy tại xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao để ở. Nay anh yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn để anh có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo cho cháu có điều kiện tốt nhất phát triển về mọi mặt.

** Bị đơn là chị Phan Thị Hồng T trình bày:*

Chị và anh Vũ Mạnh H đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 202/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Anh K - sinh ngày 07/01/2016. Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu K trưởng thành lao động tự túc được. Sau khi ly hôn đến tháng 6/2021 chị lên ở và sinh hoạt tại chùa Xuân Huy tại xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao. Thời gian đó cháu K ở với bà ngoại là bà Chu Thị Phú tại khu 5, xã Yên Kiện. Khi đi lên chùa chị đã để lại toàn bộ tài sản của mình để bà Phú nuôi con cho chị cho nên hàng tháng chị không gửi thêm tiền về nữa. Cháu K vẫn được bà ngoại chăm lo hàng ngày, bà ngoại trực tiếp đưa đón cháu đi học. Nay Anh H xin thay đổi quyền nuôi con chị không nhất trí. Vì cháu K vẫn được đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất để sinh hoạt cũng như học tập.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Mạnh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Vũ Anh K - sinh ngày 07/01/2016 cho anh Vũ Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Mạnh H.

Chị Phan Thị Hồng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo:

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, bị đơn chị Phan Thị Hồng T nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị đề nghị không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Mạnh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa ngày 15/11/2022, chị T trình bày Anh H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng, ngoài ra Anh H còn đánh đập chị đã bị Công an xử phạt hành chính. Chị đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của chị và tài liệu chứng cứ việc Anh H đã bị xử phạt hành chính ở Công an.

Tại phiên tòa ngày 13/12/2022, chị T cung cấp hợp đồng lao động số 121nv/glory ngày 01/10/2021 của Công ty TNHH Glory Mỹ Đình; Không cung cấp được việc Anh H bị Công an xử phạt hành chính về hành vi bạo hành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của các đương sự đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị Hồng T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của chị T trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại điều 272, 273 BLTTDS; đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của chị T không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 202/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ, đã công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh K - sinh ngày 07/01/2016 Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu K trưởng thành lao động tự túc được.

Ngày 28/3/2022, Anh H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Lý do chị T không ở nhà trực tiếp nuôi con mà gửi con cho bà ngoại nuôi, chị T đến chùa Xuân Huy tại xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao để ở. anh có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo cho cháu có điều kiện tốt nhất phát triển về mọi mặt.

Tòa án nhận thấy nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi cháu K của Anh H và chị T đều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con là nguyện vọng chính đáng phù hợp với pháp luật và đạo lý cần được chấp nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu K được phát triển toàn diện về tinh thần lẫn thể chất và được sống ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh H đã chứng minh được nơi ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú rõ ràng. Bên cạnh đó, Anh H hiện đang ở khu 2, xã Chân Mộng, huyện Đ H có xưởng làm cơ khí, thu nhập bình

quân hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, nguồn thu nhập ổn định và hợp pháp. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện hiện tại của bị đơn, xét thấy:

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T giao nộp cho Tòa án Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 19/QĐ-CCTHADS ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H. Như vậy từ tháng 10 năm 2019 chị T không có đơn đề nghị thi hành án về việc Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng nên việc chị T trình bày Anh H không cấp dưỡng hàng tháng là không có căn cứ để xem xét.

Về công việc và thu nhập của chị T, căn cứ vào hợp đồng lao động số 121nv/glory ngày 01/10/2021 của Công ty TNHH Glory Mỹ Đình xác nhận thời gian lao động của chị T được bắt đầu từ tháng 10/2021, điều này mâu thuẫn với biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2022 tại Chùa Xuân Huy và chính lời khai ngày 17/6/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đ H của chị T, chị T trình bày từ tháng 6/2021 đến ngày 17/6/2022 chị sinh hoạt ở chùa Xuân Huy (Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao) và chị xác định ở chùa lâu dài. Như vậy những căn cứ chị T đưa ra không có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra từ sau khi ly hôn, chị T không trực tiếp nuôi con mà gửi cho mẹ chị T nuôi cháu K ở nhà mẹ chị T tại: Thôn 5, xã Yên Kiện. Chị T đến sống và sinh hoạt tại chùa Xuân Huy có địa chỉ tại: Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Huy xác định việc chị T đến ở tại chùa Xuân Huy là có thật.

Như vậy, xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của Anh H là phù hợp với thực tế về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cũng như đảm bảo quyền lợi và điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về vật chất, đặc biệt là về tinh thần tạo điều kiện cho cháu phát triển như những người bạn cùng trang lứa. Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của Anh H, giao cháu K cho Anh H nuôi dưỡng là có căn cứ, Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị giao cháu K cho Anh H là phù hợp với thực tế. Nội dung kháng cáo của chị T không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Toàn bộ nội dung kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của chị Phan Thị Hồng T.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 điều 81; điều 82; điều 83 và khoản 1, khoản 2 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Mạnh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Vũ Anh K, sinh ngày 07/01/2016 cho anh Vũ Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Phan Thị Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Mạnh H do Anh H không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị Phan Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Anh Vũ Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Anh H đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004111 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H.

Chị Phan Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004164 ngày 29/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Đ H;
- THADS huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Tiến Dũng